

Số: 783/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 08 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố các thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; lĩnh vực đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 53/TTr-SKHĐT ngày 07 tháng 4 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

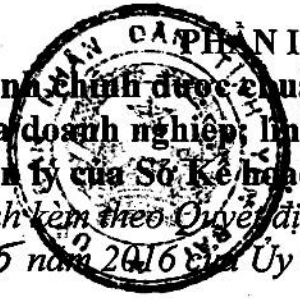
Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Nguyễn Chiến Thắng;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phó VP. UBND tỉnh (NC, KTN);
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Duy



Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; lĩnh vực đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái
(Ban hành kèm theo Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP				
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp 2014); - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP) - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT)	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
2	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
3	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên

4	Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
5	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
6	Thông báo mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
7	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
9	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
10	Thông báo cập nhật thông tin cô đồng là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và	

	cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Đầu tư	
11	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2014/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
12	Bán doanh nghiệp tư nhân	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
13	Chia doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
14	Tách doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
15	Hợp nhất doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
16	Sáp nhập doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
17	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và

				Công ty TNHH hai thành viên trở lên
18	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
19	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
20	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Công ty TNHH gồm: Công ty TNHH một thành viên và Công ty TNHH hai thành viên trở lên
21	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
22	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
23	Giải thể doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
24	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
25	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số	Phòng Đăng ký kinh	

	diện, địa điểm kinh doanh	78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
26	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
27	Hiệu đính, cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	
II. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM				
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với	- Luật Đầu tư; - Nghị định số	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

	dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.		
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
12	Điều chỉnh dự án đầu tư	- Luật Đầu tư;	Sở Kế hoạch	

	trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	và Đầu tư	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
17	Giãn tiến độ đầu tư	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà	- Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

	đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	BKHĐT.		
22	Đôi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
25	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.	Sở Kế hoạch và Đầu tư Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	